

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận hòa giải thành của chị Bùi Thị N và anh Trần Tất T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình đề ngày 07 tháng 5 năm 2022.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Bùi Thị N, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Tổ 1A, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Anh Trần Tất T, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú : Tổ 1A, khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Trần Tất T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Mai D, sinh ngày 09/11/2007. Khi ly hôn, chị N và anh T đều thống nhất thỏa thuận: Chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu

Trần Mai D - sinh ngày 09/11/2007. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng 06/2022 đến khi cháu D thành niên.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Hai bên đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký nhưng không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS tp. V;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân